

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thom;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 16, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 15, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Trần Thị Tuyết trình bày: Chị Trần Thị T với anh Lâm Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Việc chung sống và kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau. Vì con chung, chị Trần Thị T nhiều lần cố gắng

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vì vậy, chị Trần Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn T.

Quá trình chung sống chị Trần Thị Tuyết và anh Lâm Văn T có 02 con chung là cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017. Chị Trần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lâm Ngọc Quỳnh A sinh ngày 27/3/2017 đến khi con đủ 18 tuổi; giao cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 cho anh Lâm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Lâm Văn T biết về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T nhưng anh Lâm Văn T không có ý kiến phản hồi, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lâm Văn T vắng mặt không có lý do, không có văn bản nêu ý kiến, không có yêu cầu phản tố. Việc anh Lâm Văn T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do anh Lâm Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự nên phải chịu hậu quả theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, để đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và quyền, nghĩa vụ của các đương sự, Tòa án căn cứ Điều 203 của Bộ luật Dân sự quyết đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình đưa vụ án ra xét xử, anh Lâm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng tại phiên tòa anh Lâm Văn T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết được ly hôn với anh Lâm Văn T;
Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); và giao cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 cho anh Lâm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết; Về án phí: Chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết ly hôn và con chung với anh Lâm Văn T, nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Jút nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn anh Lâm Văn T không hợp tác, không đến tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T kết hôn với nhau năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tuyết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T có 02 con chung là cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị T đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017 đến tuổi trưởng thành và đề nghị giao cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 cho anh Lâm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hội đồng xét xử xét thấy các cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 và cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017 hiện nay đều đã trên 07 tuổi, cháu Lâm Ngọc Quỳnh A có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Trần Thị T, cháu Lâm Việt K có nguyện vọng được sống với bố là anh Lâm Văn T. Vì vậy, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lâm Ngọc Quỳnh A cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành và giao cháu Lâm Việt K cho anh Lâm Văn T chăm sóc, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành; Chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Trần Thị Tuyết nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lâm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Giao cháu Lâm Việt K, sinh ngày 16/5/2014 cho anh Lâm Văn T chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; Chị Trần Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T nhận nộp toàn bộ án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số: 0000230 ngày 27/12/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND Xã Nam Dong;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Văn Bào